

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIN 6 NĂM HỌC 2024- 2025

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá						Tổng		
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng số câu		Tổng %, điểm
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	7		1	1			8	1	40,25 % (4,25 đ)
2	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	1		1	1		2	2	3	50,75% (5,75 đ)
Tổng		4,0		1,0	2,0đ		3,0đ	5,0đ	5,0đ	10đ
Tỉ lệ %		40%		30%		30%				100%
Tỉ lệ chung		70%				30%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIN 6 NĂM HỌC 2024- 2025

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
				TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 10: Sơ đồ tư duy	Nhận biết: Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng khái niệm Thông hiểu: Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin Vận dụng: Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm	C1		C2			
		Bài 11: Định dạng văn bản	Nhận biết- Trình bày được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản Thông hiểu: Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản Vận dụng: Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.	C3 C4					
		Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng	Nhận biết: Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng Thông hiểu: Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản Vận dụng: áp dụng trình bày thông tin dạng bảng những nhu cầu thực tế	C5 C6 C7					
		Bài 13: Thực hành tìm	Nhận biết: công cụ tìm kiếm và thay thế trong phần	C8					

		kiểm và thay thế	mềm soạn thảo văn bản Thông hiểu: Chỉ rõ được tác dụng của các công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản Vận dụng Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế để làm bài tập theo yêu cầu				Bài 1		
2	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Thuật toán	Nhận biết: Trình bày được sơ lược khái niệm thuật toán Thông hiểu: Chỉ rõ được các cấu trúc điều khiển thuật toán đã học Vận dụng: Mô tả được thuật toán đơn giản. Vận dụng cao: Nêu ví dụ minh họa về thuật toán trong thực tế	C9		C10	Bài 2		Bài 3,4
Tổng điểm				4,0		1,0	2,0		3,0
Tỉ lệ				40%		30%		30%	
Tỉ lệ chung				70%				30%	

Họ và tên:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
Lớp:	

Phần I: Trắc Nghiệm (5 điểm) (Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu).

Câu 1: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn. B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.
C. mở bài, thân bài, kết luận. D. chương, bài, mục.

Câu 2: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

Câu 3: Các lệnh định dạng đoạn văn bản nằm trong nhóm lệnh nào trên phần mềm soạn thảo ?

- A. Page Layout. B. Design. C. Paragraph. D. Font.

Câu 4: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. chọn hướng trang đứng. B. chọn hướng trang ngang.
C. chọn lề trang. D. chọn lề đoạn văn bản.

Câu 5: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát.

Câu 6: Sử dụng lệnh Inset/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột và số hàng tối đa có thể tạo được là

- A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng. C. 8 cột, 8 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 7: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 8: Lệnh Find được sử dụng khi:

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.

C. Một ngôn ngữ lập trình.

D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

Câu 10: Thuật toán có thể mô tả theo hai cách nào?

A. Sử dụng các biến và dữ liệu.

B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.

D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Bài 1. (1 điểm) Nêu các bước tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản?

Bài 2. (1 điểm) Em hãy tìm đầu vào và đầu ra của các thuật toán tính trung bình cộng của hai số a, b.

Bài 3. (2 điểm) Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán tính tổng hai số a và b .

Bài 4. (1 điểm) Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu vào, đầu ra của thuật toán đó.

Bài làm:

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

Họ và tên: Lớp:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
--------------------------------	--

Phần I: Trắc Nghiệm (5 điểm) (Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu).

Câu 1: Sơ đồ tư duy là

- A. Một bảng dữ liệu gồm các con số và kí tự đặc biệt.
- B. Một bản đồ gồm các mũi tên chỉ dẫn thông tin.
- C. Một sơ đồ phân luồng thông tin.
- D. Một phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.

Câu 2: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì ?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
- B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
- C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
- D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

Câu 3: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là

- A. Dòng.
- B. Trang
- C. Đoạn.
- D. Câu.

Câu 4: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. chọn hướng trang đứng.
- B. chọn hướng trang ngang.
- C. chọn lề trang.
- D. chọn lề đoạn văn bản.

Câu 5: Việc trình bày thông tin ở dạng bảng giúp em

- A. Sắp xếp thông tin một cách hợp lí.
- B. Dễ dàng tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin.
- C. Dễ dàng gửi thông tin qua thư điện tử.
- D. Sắp xếp thông tin được gọn gàng, đẹp mắt.

Câu 6: Muốn xóa một số hàng trong bảng, sau khi chọn các hàng cần xóa, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Delete rows.
- B. Delete columns.
- C. Delete cells.
- D. Delete table.

Câu 7: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 8: Để chia ô đang chọn trong bảng (Table) thành nhiều ô, ta dùng lệnh

- A. Table Tools/Layout/ Merge Cells.
- B. Table Tools/Insert/Merge Cells.
- C. Table Tools/Layout/Split Cells.
- D. Table Tools/Insert/Split Cells.

Câu 9: Thuật toán là

- A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề hoặc nhiệm vụ đã cho.
- C. Một ngôn ngữ lập trình.
- D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

D. ngôn ngữ tự nhiên (liệt kê các bước) và sơ đồ khối.

Bài 4. (1 điểm) Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu vào, đầu ra của thuật toán đó.

[illegible]

ĐÁP ÁN + HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II ĐỀ A

Phần I. Trắc Nghiệm (5điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	A	C	B	C	B	B	C

Phần II. Tự Luận (5 điểm)

Bài	Hướng dẫn chấm	Điểm
Bài 1.	- Các bước tìm kiếm trong văn bản: Bước 1: Nháy chuột vào thẻ Home /Editing, chọn Find. Bước 2: Gõ từ, cụm từ cần tìm vào ô Find what. Bước 3: nháy chuột vào ô Find next.	(1 đ)
Bài 2.	Thuật toán tính trung bình cộng của hai số a, b Đầu vào: hai số a, b Đầu ra: Trung bình cộng của 2 số a, b	(0.5đ) (0.5đ)
Bài 3.	Sơ đồ khối Thuật toán tính tổng hai số a và b  <pre> graph TD A([Bắt đầu]) --> B[/Giá trị a, giá trị b/] B --> C[Tổng ← a + b] C --> D[/Giá trị tổng/] D --> E([Kết thúc]) </pre>	2đ
Bài 4.	Có thể kể ra 1 số công việc như: Công thức làm kem sữa chua xoài, Các bước gấp quần áo,..... Tùy từng ví dụ cụ thể HS nêu rõ được đầu vào và đầu ra của thuật toán	0,5đ 0,5đ

ĐÁP ÁN + HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II ĐỀ B

Phần I. Trắc Nghiệm (5điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	C	A	B	A	C	C	B	D

Phần II. Tự Luận (5 điểm)

Bài	Hướng dẫn chấm	Điểm
Bài 1.	- Các bước thay thế: Bước 1: Mở bảng chọn Home. - Bước 2: Trong nhóm lệnh Editing, chọn Replace (Hiện thị của sổ Find and Replace). - Bước 3: Gõ từ, cụm từ cần tìm trong ô Find What. - Bước 4: Gõ từ, cụm từ cần thay thế trong ô Replace with.	(1 đ)
Bài 2.	Thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b Đầu vào: hai số tự nhiên a, b Đầu ra: ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b	(0.5đ) (0.5đ)
Bài 3.	Sơ đồ khối Thuật toán tính hiệu hai số a và b Tương tự đề A.	2đ
Bài 4.	Có thể kể ra 1 số công việc như: Công thức làm kem sữa chua xoài, Các bước gấp quần áo,..... Tùy từng ví dụ cụ thể HS nêu rõ được đầu vào và đầu ra của thuật toán	0,5đ 0,5đ